

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đề ngày 24 tháng 5 năm 2022 của ông Lê Hoàng C, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án, về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\* Nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng C**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 184/9, tổ 9, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

\* Bị đơn: Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 184/9, tổ 9, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng C và bà Trần Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Xác định có 02 con chung tên Lê Quang H (nam), sinh ngày 22/02/2010 và Lê Quốc K (nam), sinh ngày 29/12/2014. Các bên thống nhất thỏa thuận giao 02 cháu H và K cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà S theo luật định, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không thu lệ phí của các bên tham gia hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

**3.** Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Q. B;
- UBND p T, Q B  
(nơi ĐKKH)
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đặng Thị Huệ**

